

Bản án số: 253/2019/HSPT
Ngày: 25/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Bà Lê Thu Hương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo Nguyễn Khánh N, Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S và Lưu Đức B. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2019/HST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Khánh N, tên gọi khác: Không- sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 41 Đ, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Lô 39 khu CN, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Khánh Toàn - sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Hương - sinh năm 1973; Vợ là Đỗ Thị Linh, con cái: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc V, tên gọi khác: Không - sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã H, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Ngọc Biển - sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Hà - sinh năm 1962; vợ Lê Nhật Linh: Con cái: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Ngọc S, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: SN 04/73 T, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Sỹ Hoàn - sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hương - sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Thu Phương; Con cái: Có một con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lưu Đức B, tên gọi khác: Không - sinh năm 1999.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lưu Văn Khánh - sinh năm 1972 và bà Lã Thị Thanh Hiền - sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 31/7/2019 tổ công tác CQSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Thanh Hóa tiến hành kiểm tra khách sạn F5 khu đô thị Bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa phát hiện trong phòng 501 có Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S, Vũ Hữu Thọ, Nguyễn Thị Thu Phương, và Đỗ Thị Linh. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ đầu giường trong phòng 501 một ít chất bột màu xanh da trời và ở mặt sàn dưới gầm bàn trong phòng một ít chất bột màu xanh lá cây nghi là ma túy, ngoài ra còn thu giữ 01 loa nhãn hiệu Bose, một đèn nháy hình tròn, 01 bơm khí và 08 bóng cườ đã sử dụng, 01 vỏ túi nilon màu trắng trên mặt có dán băng dính màu đen. Ngoài ra tổ công tác có kiểm tra Phòng 604 khách sạn F5 phát hiện Lưu Đức B đang ngủ. Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đã đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Công an thành phố Thanh Hóa đã phối hợp với trạm y tế phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa tiến hành test nhanh nước tiểu của V, S, B, Thọ, Phương, Linh. Kết quả: cả 06 đối tượng trên đều có kết quả dương tính với MDMA và AMP.

Tại bản kết luận giám định số 1646/MT-PC09 ngày 06/8/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Chất bột màu xanh da trời của phong bì kí hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,029 (không phẩy không hai chín gam) loại: MDMA; chất bột màu xanh lá cây của phong bì kí hiệu M2 niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,068 (không phẩy không sáu tám gam) loại: MDMA.

Tại bản giám định kết luận số 4304/C54(TT2) ngày 12/8/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ công an, giám định kết luận: Các mẫu chất lỏng trong các chai nhựa “ghi họ tên Lưu Đức B, Đỗ Thị Linh, Hoàng Ngọc S, Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Hữu Thọ và Lê Ngọc V” gửi giám định đều tìm thấy các chất ma túy Methamphetamin, MDMA và Ketamine.

Ngày 06/8/2018 Nguyễn Khánh N đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Do quen biết từ trước và chơi trong đội xe “môtô” nên tối ngày 29/7/2018 Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S và Nguyễn Khánh N cùng nhau đi ăn tối tại phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, trong lúc ăn cả ba cùng nói chuyện liên quan đến việc sử dụng “thuốc lắc” và V có nói với N và S ở nhà V đang còn 5 viên thuốc lắc. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/7/2018 thì S và N đến nhà V tại Thôn 7, xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa chơi. Tại nhà V, N hỏi số thuốc lắc mà V nói với N và S ở đâu thì V trả lời bị hỏng nên vứt vào nhà V sinh. Thấy vậy N nói với V “thế có chơi không” V bảo “để xem Thọ và B thế nào đã”.

Do biết Lưu Đức B đang còn thuốc lắc nên khi điện thoại cho B, V nói mang xe mô tô vào Thanh Hóa cho V và cầm số thuốc lắc ở ngoài Hà Nội vào để sử dụng, B đồng ý. Tại nhà V cả ba thống nhất tối cùng ngày sẽ mua thuốc lắc và bóng cườì để sử dụng, sau đó N và S đi về. Trên đường đi N chở S đến gặp Nguyễn Thị Thu Phương sinh năm 1995 trú tại: Thôn 3, xã Hoàng Phương, huyện Hoàng Hóa (bạn gái S), tại đây S rủ Phương tối ở lại để sử dụng ma túy thì Phương đồng ý, sau đó N chở S về nhà rồi đi về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày N, S, V gặp nhau tại quán café Tigôn trên đường Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tại đây cả ba bàn bạc và thống nhất ngoài số thuốc lắc mà B mang từ Hà Nội vào sẽ mua thêm 10 viên thuốc lắc và bóng cườì để cả nhóm sử dụng, tính ra mỗi người góp 2 triệu, sau khi thống nhất do S không mang đủ tiền nên góp trước 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), V góp 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng), N góp 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng), N là người cầm số tiền này để đi mua thuốc lắc và bóng cườì. V và S được Phương đón về nhà S, lúc này có Đỗ Thị Linh - sinh năm 1995 trú tại thôn Hợp Phương, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương là bạn của Phương đến chơi nên cả nhóm ngồi nói chuyện tại nhà S.

Nguyễn Khánh N khai nhận sau khi ở quán café với V và S thì N đi ra khu vực trường tiểu học Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, gặp một người thanh niên không biết tên, địa chỉ để mua 10 viên thuốc lắc với số tiền 5 triệu đồng rồi quay về nhà S nói với V, S đã mua được thuốc lắc và đi về nhà mình. V, S, Phương, Linh đi sau sang nhà N chơi. Lúc này Lưu Đức B và Vũ Hữu Thọ về

đến thành phố Thanh Hóa cũng đến nhà N. Cả nhóm rủ nhau đi ăn tối sau đó quay về nhà S. Tại đây B lấy gói thuốc lắc mang từ Hà Nội về đưa cho N, S lấy loa, đèn nháy đưa cho N cầm lên xe taxi đi cùng một người tên Quỳnh bán bóng cười, số còn lại đi ba xe mô tô lên khách sạn F5 khu đô thị bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa để sử dụng ma túy. Khi vào khách sạn S vào thuê phòng nhưng do không có giấy tờ nên ra lấy giấy phép lái xe và cùng V thuê 03 phòng 501, 502 và 604. Ban đầu tất cả tập trung ở phòng 501 để sử dụng bóng cười và ma túy, N lấy 02 gói thuốc lắc ra đưa cho mọi người sử dụng. N đưa cho V, Phương, Linh mỗi người một viên thuốc lắc, S, B Thọ $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc để sử dụng, N cũng lấy 01 viên thuốc lắc để sử dụng. Số thuốc lắc còn lại N để ở bàn ai sử dụng thì lấy. Sau khi sử dụng xong thuốc lắc Nguyễn Khánh N, Lưu Đức B sang phòng 604 để ngủ, số còn lại ngủ tại phòng 501, khoảng 10 giờ sáng ngày 31/7/2018 thì N về nhà. Đến 10 giờ 45 phút ngày 31/7/2018 thì Công an thành phố Thanh Hóa vào kiểm tra. Trong phòng 501 có Lê Ngọc V, Vũ Hữu Thọ, Hoàng Ngọc S, Đỗ Thị Linh và Nguyễn Thị Thu Phương, trong phòng 604 có Lưu Đức B, tổ công tác đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở lập biên bản theo quy định.

Đối với Nguyễn Khánh N đến ngày 06/8/2018 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, N còn khai sau khi cầm 02 gói thuốc lắc (một của N mua và 01 gói của B mang từ Hà Nội về) N đều đưa cho Nguyễn Thị Thu Phương cầm và mang lên phòng 501 nhưng Phương không thừa nhận. Do ngoài N không có ai chứng kiến việc N đưa ma túy cho Phương và Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa N và Phương nhưng cả hai đều bảo lưu ý kiến của mình nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác định vai trò đồng phạm của Phương trong vụ án. Ngày 08/4/2019 Công an thành phố Thanh Hóa đã xử lý hành chính đối với Phương về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Lê Ngọc V cung cấp và khai nhận trước khi N và S xuống nhà thì Hoàng Ngọc S có nhắn tin Facebook (tên Tỷ S) đến rủ V chơi thuốc lắc nhưng S không thừa nhận mình viết các tin nhắn này và khai do N mượn điện thoại nhắn tin cho V, N cũng khai nhận không mượn điện thoại nhắn tin cho V và không nhắn tin qua facebook cho V. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa N và S, V và S các bên đều bảo lưu ý kiến của mình trong khi cả ba cùng khai nhận tối ngày 29/7/2018 Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S và Nguyễn Khánh N cùng nhau đi ăn tối tại phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, trong lúc ăn cả ba cùng nói chuyện liên quan đến việc sử dụng “thuốc lắc” nên chưa đủ cơ sở việc S nhắn tin rủ V ở nhà chơi thuốc lắc.

Đối với Vũ Hữu Thọ - sinh năm 1992 trú tại: Xã An Đô, huyện Bình Lục, tỉnh Hà N và Đỗ Thị Linh - sinh năm 1995 trú tại: Thôn Hợp Phương, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương là người được Lê Ngọc V, Vũ Hữu Thọ, Hoàng Ngọc S và Lưu Đức B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do hành vi không cấu thành tội phạm nên ngày 08/4/2019 Cơ quan Công an TP Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với người thanh niên bán số ma túy cho Nguyễn Khánh N tại khu vực trường tiểu học Ba Đình, TP Thanh Hóa N khai không biết tên, địa chỉ người này và người có tên “Quỳnh” bán và bơm bóng cười cho cả nhóm sử dụng do không xác định được những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2019/HS-ST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa quyết định: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 18; Điều 38 và Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Khánh N, Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B (khoản 2 Điều 51 áp dụng cho bị cáo N). Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên các bị cáo Nguyễn Khánh N, Lê Ngọc V, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

Nguyễn Khánh N 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Các bị cáo Lê Ngọc V, Lưu Đức B và Hoàng Ngọc S mỗi bị cáo đều 05 năm 06 tháng (năm năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án đều được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 08, 10 và 11/7/2019, các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V đều có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về gia đình và tái hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V giảm hình phạt cho các bị cáo từ 06 (Sáu) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn kháng cáo của các bị cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Đêm ngày 30/7/2018 tại khách sạn F5 khu đô thị Bắc Cầu Hạc, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và cho và cho các đối tượng là Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Hữu Thọ và Đỗ Thị Linh. Sau khi sử dụng xong thuốc lắc, Nguyễn Khánh N và Lưu Đức B sang phòng 604 để ngủ, số còn lại ngủ tại phòng 501. Khoảng 10h sáng ngày 31/7/2018 thì N về nhà, đến 10h45' thì Công an thành phố Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện trong phòng 501 có Hoàng Ngọc S, Lê Ngọc V, Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Hữu Thọ và Đỗ Thị Linh, trong phòng 604 có Lưu Đức B. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ đầu giường trong phòng 501 một ít chất bột màu xanh da trời và ở mặt sàn dưới gầm bàn trong phòng một ít chất bột màu xanh lá cây nghi là ma túy, ngoài ra còn thu giữ 01 loa nhãn hiệu Bose, một đèn nháy hình tròn, 01 bơm khí và 08 bóng cườ đã sử dụng, 01 vỏ túi nilon màu trắng trên mặt có dán băng dính màu đen. Tổ công tác Công an thành phố Thanh Hóa đã đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Kết quả test nhanh nước tiểu: Cả 06 đối tượng trên đều có kết quả dương tính với MDMA và AMP.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai các bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy trong vụ án này Lê Ngọc V là người điện thoại cho B đem thuốc lắc từ Hà Nội vào, N, V và S đều thống nhất cùng nhau góp tiền để N mua thêm thuốc lắc và bóng cườ, S chuẩn bị loa, đèn nháy và cùng với V trực tiếp thuê phòng nghỉ tại khách sạn để cùng sử dụng ma túy và cho Nguyễn Thị Thu Phương, Vũ Hữu Thọ và Đỗ Thị Linh cùng sử dụng. Như vậy hành vi phạm tội của Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “Tổ chức tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo tổ chức sử dụng chất ma túy cho nhiều người nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Cấp sơ thẩm xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo như trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V*:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Khánh N sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V trong thời gian tại ngoại đều có thành tích giúp đỡ các Cơ quan điều tra trong đấu tranh, phòng chống tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ nói trên cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trước khi phạm tội cũng như sau khi án sơ thẩm xử, trong thời gian tại ngoại tại địa phương, các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V lại tiếp tục tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể ngày 26/7/2019, Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có văn bản xác nhận về việc Lê Ngọc V đã có thành tích cung cấp thông tin về đối tượng Mai Văn Hải ở thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi đánh bạc cùng một số đối tượng khác trên địa bàn huyện Thường Xuân, Công an huyện Thường Xuân đã đấu tranh, triệt phá thành công chuyên án, bắt 16 đối tượng về hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Ngày 15/9/2019, Công an huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa cũng có văn bản xác nhận về thành tích của Hoàng Ngọc S đã cung cấp nhiều thông tin có giá trị giúp đỡ Công an huyện Thường Xuân trong việc đấu tranh với nhóm hoạt động tín dụng đen trên địa bàn huyện.

Đối với bị cáo Nguyễn Khánh N ngày 11/10/2019, CQCSĐT Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa có văn bản số 1032/CSĐT xác nhận Nguyễn Khánh N đã có thành tích hợp tác với Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc bắt giữ Bùi Thế Bình ở thôn Thành S, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc đã gây ra vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 29/9/2019 tại nhà chị Đinh Thị Liên (cùng thôn). Đối với Lưu Đức B ngày 18/6/2019 Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa có văn bản xác nhận ngày 25/4/2019, Lưu Đức B đã cung cấp thông tin về nhóm đối tượng đánh bạc tại xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, Công an huyện đã lập chuyên án đến ngày 29/5/2019 đã bắt quả tang, triệt phá nhóm đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc trên. Ngoài ra đối với các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V đều có giấy xác nhận và đề nghị của UBND phường (xã) nơi cư trú đề nghị xem xét cho các bị cáo về việc trước khi phạm tội là công dân tốt, luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại nơi cư trú, tích cực tham gia công tác tổ giác tội phạm, giúp chính quyền địa phương ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn phường (xã), có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Lưu Đức B còn có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo Nguyễn Khánh N và bị cáo Hoàng Ngọc S đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm khi bản án sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải, hối hận với việc làm của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy tại cấp phúc thẩm các bị cáo N, V, B và S đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo N, V, S và B, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V.

Sửa phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 190/2019/HSST ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử phạt: Nguyễn Khánh N 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Hoàng Ngọc S 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018).

Xử phạt: Lê Ngọc V 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018).

Xử phạt: Lưu Đức B 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 31/7/2018 đến ngày 09/8/2018).

Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Khánh N, Hoàng Ngọc S, Lưu Đức B và Lê Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao;
- TAND, VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS TP Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Quốc Thành